

Bản án số: 400/2018/HSPT  
Ngày: 17/9/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thanh Bình

*Các Thẩm phán:*

Bà Trần Thị Lệ Uyên

Ông Nguyễn Văn Hậu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 334/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo H và Q do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2018/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

***Các bị cáo bị kháng nghị:***

**1. H**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn 6, xã C, huyện L1, tỉnh T1; Nơi ở: 80/63A N2, Phường 15, quận B, M; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông H và bà L1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/12/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (bản án số 296). Bị bắt tạm giam ngày 18/5/2017 (Có mặt).

**2. Q**, sinh ngày 03 tháng 11 năm 1999 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: K, phường K, quận C, thành phố P; Nơi ở: 80/63A N2, Phường 15, quận B, M; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T2 và bà L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 18/5/2017 (Có mặt).

***Người làm chứng:***

Ông T, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: 130/57 H4, Phường 2, quận B, Thành phố M.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 18/5/2017, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình phát hiện bắt quả tang Q có dấu hiệu bán ma túy cho T tại trước nhà số 51/38A Cống Lở, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã mời cả hai về trụ sở Công an Phường 15, quận Tân Bình làm việc. Qua kiểm tra khám xét phát hiện, thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải của Q đang mặc có 2 gói nylon chứa chất tinh thể không màu hàn kín để trong ống nhựa màu vàng, bên ngoài quần bằng keo và giấy vệ sinh được cột dây thun màu vàng. Bước đầu, Q khai nhận chất tinh thể không màu trong những bao nylon là chất ma túy tổng hợp do H là bạn ở chung tại số 80/63A Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, quận Tân Bình, đưa Q đi bán cho T lấy số tiền 1.100.000 đồng đem về đưa cho H, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra còn tạm giữ của Q chiếc mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 52T7-5718, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 quạt gas màu vàng và số tiền 23.000 đồng, tạm giữ của T số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám xanh. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Q và T cho kết luận: Cả hai đều dương tính ma túy, chất loại Methamphetamine.

Mở rộng điều tra, vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 18/5/2017 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Tân Bình tiến hành khám xét nhà số 80/63A Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, quận Tân Bình phát hiện bắt quả tang H đang cất giấu 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu trong túi nhỏ phía trước bên phải quần Jean (H khai là chất ma túy tổng hợp). Thu giữ trong phòng ngủ trên gác gồm: 01 bình hút bằng nhựa, 01 bình gas, 02 cân điện tử màu đen trên mặt có chữ Ampud, 03 cây kéo bằng kim loại; số tiền 250.000 đồng và 05 điện thoại di động các loại.

Bản kết luận giám định số 960/KLGD-H ngày 29/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có 04 dấu vân tay, chữ ký ghi tên H và hình dấu Công an Phường 15, quận Tân Bình gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2907 (một phẩy hai chín không bảy gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có 04 dấu vân tay, chữ ký ghi tên Q và hình dấu Công an Phường 15,

quận Tân Bình gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7994 (không phải bảy chín chín bốn gam), loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra thể hiện:

- T khai nhận: Bản thân T nghiện chất ma túy, thông qua bạn bè T đã mua ma túy của Q và H 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: T mua một gói ma túy tổng hợp của Q và H vào lúc 15 giờ ngày 16/5/2017, tại cây xăng “Nguyễn Phúc Chu” số 908 Trường Chinh, Phường 15, quận Tân Bình với số tiền 300.000 đồng.

+ Lần thứ hai: T mua một bịch ma túy tổng hợp của Q và H với số tiền 1.100.000 đồng. Lần này T mới có 500.000 đồng, T dự định khi gặp H sẽ đưa 500.000 đồng xin nợ lại 600.000 đồng trả sau, nhưng T chưa kịp đưa tiền cho Q thì bị bắt quả tang.

- Q khai nhận: Do Q và H ở chung nhà số 80/63A Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, quận Tân Bình, cả hai đều là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, H rủ Q mua bán ma túy, Q đồng ý và đã cùng H mua bán ma túy từ tháng 05/2017. Cả hai bàn bạc thỏa thuận cách thức mua bán ma túy như sau: Khi khách hàng mua ma túy thì sẽ liên lạc vào số điện thoại của H, số thuê bao 0907281942, H sẽ báo giá, phân chia ma túy và giao cho Q mang đi giao ma túy cho khách hàng. Q được H trả công bằng bao ăn uống và cho ma túy sử dụng. Vào lúc 15 giờ ngày 18/5/2017, H gọi Q về phòng trọ cầm số ma túy và điện thoại di động của H đi bán ma túy cho T giá 1.100.000 đồng tại trước nhà số 51/38A Công Lữ, Phường 15, quận Tân Bình. Q cất giấu ma túy vào túi quần và cầm điện thoại của H rồi chạy mô tô biển số 52T7-5718 đến chỗ hẹn thì gặp T đang đi bộ tới nhưng Q chưa kịp giao ma túy lấy tiền thì bị bắt quả tang, đây là lần thứ hai Q bán ma túy cho T. Q khai lần thứ nhất bán ma túy cho T vào khoảng 15 giờ ngày 16/5/2017 tại cây xăng đường Nguyễn Phúc Chu, Phường 15, quận Tân Bình 01 bịch ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng rồi đem tiền về giao lại cho H. Ngoài hai lần bán ma túy cho T thì Q không còn bán ma túy cho ai khác, nguồn gốc ma túy là của H, Q không biết H mua của ai. Chiếc mô tô màu đen biển số 52T7-5718 Q sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy là của bà L (mẹ ruột của Q), bà L cho Q mượn để làm phương tiện đi lại.

- H khai nhận: H đã rủ rê Q mua bán ma túy tổng hợp từ ngày 03/5/2017 đến khi bị bắt. Q là người mua ma túy về đưa cho H để H phân chia ma túy vào các gói nylon nhỏ, giới thiệu khách mua ma túy cho Q, Q là người đi giao ma túy cho khách, số tiền hưởng lợi H và Q chia đôi. Khoảng 15 giờ ngày 18/5/2017 H đang ở phòng trọ thì T điện thoại hỏi mua 1.100.000 đồng ma túy tổng hợp, sau khi thỏa thuận giá H hẹn giao ma túy cho T tại cây xăng Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình. Sau đó H phân ma túy tổng hợp bỏ vào trong 02 gói nylon nhỏ, hàn kín hai đầu để

trong ống nhựa màu vàng bên ngoài quấn băng keo, giấy vệ sinh và sợi dây thun rồi đưa cho Q và đưa điện thoại di động của H cho Q cầm theo để liên lạc với người mua ma túy là T. Sau khi Q đi giao ma túy thì khoảng 1 giờ sau Công an vào kiểm tra, khám xét bắt quả tang và thu giữ trong người H 01 gói ma túy tổng hợp, H thừa nhận gói ma túy trên H cất giấu nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện ma túy và H cũng thừa nhận số ma túy Q mang đi bán, bị Công an thu giữ là của H giao cho Q để bán cho T. H khai toàn bộ số ma túy trên là của Q mang về đưa cho H phân chia, tìm khách hàng bán chia đôi. H cùng Q đã bán ma túy cho T 02 lần, cụ thể:

+ Lần thứ nhất: H giao ma túy cho Q mang bán cho T một gói ma túy tổng hợp vào lúc 15 giờ ngày 16/5/2017, tại cây xăng “Nguyễn Phúc Chu” số 908 Trường Chinh, Phường 15, quận Tân Bình với số tiền 300.000 đồng.

+ Lần thứ hai: H giao ma túy cho Q mang bán cho T hai gói ma túy tổng hợp với số tiền 1.100.000 đồng cũng tại cây xăng “Nguyễn Phúc Chu” số 908 Trường Chinh, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang.

Do lời khai về nguồn gốc ma túy của H và Q có mâu thuẫn với nhau, Cơ quan điều tra tiến hành cho đối chất giữa H và Q nhưng cả hai vẫn giữ nguyên lời khai như ban đầu.

Tuy nhiên sau đó H, Q và T đều thay đổi lời khai ban đầu, cả ba đều khai nhận chỉ thực hiện mua bán ma túy một lần vào ngày 18/5/2017, không thực hiện mua bán ma túy ngày 16/5/2017 (Bút lục 17-18, 108-110, 140-145, 153-159, 185-188, 209-214)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà L khai: Chiếc xe mô tô màu đen biển số 52T7-5718 là của bà L mua tại một cửa hàng mua bán mô tô, xe gắn máy cũ tại quận Phú Nhuận vào năm 2009 nhưng không nhớ mua của cửa hàng nào, chưa làm thủ tục chuyển quyền theo luật định, chỉ có giấy chứng nhận đăng ký xe, Q mượn xe của bà L để đi công việc, sau đó dùng làm phương tiện phạm tội, bà L không biết, bà L yêu cầu được nhận lại chiếc mô tô trên để làm phương tiện đi lại.

Kết quả xác minh chiếc mô tô nhãn hiệu Honda màu đen biển số 52T7-5718, có số máy 5014128-F18E, số khung 514057-Y, Q dùng làm phương tiện để đi mua bán ma túy thể hiện chủ xe là bà H, cư trú tại TK24C/16 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Hương đã chuyển nơi ở khác không rõ địa chỉ.

- Đối với T có hành vi mua bán ma túy của H và Q nhưng chưa thực hiện được, không cấu thành tội phạm. Qua test ma túy đối với T tại Trung tâm y tế dự phòng quận Tân Bình cho kết quả: Dương tính với chất Methamphetamine nên Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình đã giao T cho Công an Phường 15, quận Tân Bình xử lý hành chính theo quy định.

Bản cáo trạng số 151/CTr-VKS ngày 18/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo H và Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại Bản án số 49/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Toà án nhân dân quận Tân Bình đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo H và Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2017.
- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Q 02 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2017.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 04/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, theo hướng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Các bị cáo H và Q chỉ thừa nhận hành vi bán ma túy vào ngày 18/5/2017, không thừa nhận việc bán ma túy vào ngày 16/5/2017.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Trong suốt giai đoạn điều tra cả hai bị cáo đều khai nhận đã mua bán ma túy 02 lần vào ngày 16/5/2017 và 18/5/2017, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của T. Sau đó các bị cáo thay đổi lời khai ban đầu nhưng không đưa ra được căn cứ chính đáng chứng minh cho việc thay đổi lời khai của mình nên không có cơ sở để xem xét. Toà án cấp sơ thẩm đã kết án hai bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là không đúng, do đó kháng nghị số 01/KN-VKS-TB ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình là có cơ sở để chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo H từ 08 đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Q từ 04 đến 05 năm tù.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo H và Q, lời khai của người làm chứng T, cụ thể là tại các bản tự khai, bản tường trình của H, Q và T (bút lục 80, 110, 159) biên bản ghi lời khai của H, Q và T (bút lục 70, 78, 108, 140), biên bản hỏi cung Q (bút lục 153-158, 185-188), biên bản hỏi cung H (bút lục 142-144) thì các bị cáo đều thừa nhận đã bán ma túy cho T hai lần vào ngày 16/5/2017 và ngày 18/5/2017. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên đủ cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi bán ma túy cho T vào ngày 16/5/2017 và ngày 18/5/2017. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Sau đó, H, Q và T đều thay đổi lời khai chỉ thừa nhận việc mua bán ma túy vào ngày 18/5/2017. Còn ngày 16/5/2017 thì Q khai do Công an kêu nhận bán ma túy 02 lần sẽ được giảm nhẹ tội, H khai do Công an kêu khai bán 02 lần sẽ cho về vì số lượng ma túy ít, còn T thì cho rằng do lúc đó hút ma túy chưa tỉnh táo nên khai không chính xác nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc thay đổi lời khai của mình. Xét thấy, các bản tự khai, bản tường trình đều do H, Q, T tự viết, các buổi lấy lời khai các bị cáo, người làm chứng đều đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và thể hiện rõ H, Q và T có sức khỏe bình thường, minh mẫn, tỉnh táo. Do đó, lý do mà H, Q, T đưa ra về việc thay đổi lời khai là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Xét thấy, căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo H 04 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Q 02 năm 06 tháng tù là không tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần phải tăng hình phạt đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận kháng nghị số 01/KN-VKS-TB ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng nghị số 01/KN-VKS-TB ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình.

2. Sửa bản án sơ thẩm:

- Tuyên bố các bị cáo H và Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo H 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 69; khoản 1 Điều 74; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Q 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2017.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo H và Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (2)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người làm chứng; (1)
- VKSND Q.Tân Bình; (1)
- TAND Q.Tân Bình; (1)
- Chi cục THADS Q.Tân Bình; (1)
- THAHS Q. Tân Bình; (1)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, TGD, hồ sơ; (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thanh Bình**